

Bản án số: **13/2019/HNGĐ - ST**
Ngày: 03-4-2019
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân thành phố Bà Rịa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 465/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXX-ST ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Minh X, sinh năm 1980; địa chỉ: khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Phát D, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố 5, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2018, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Minh X trình bày:

Từ năm 1994, bà X chung sống với ông D hoàn toàn tự nguyện. Đến ngày 30/6/2009 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa. Trong quá trình chung sống với nhau không có hạnh phúc vì bà X không có tình cảm với ông D mà do vâng lời gia đình, nhưng bà vì các con nên cố gắng duy trì cuộc hôn nhân này. Tuy nhiên, ông D không lo tu chí làm ăn mà để một mình bà phải gánh vác mọi thứ dẫn đến nợ nần và bà tự làm trả nợ. Bà đã nhiều lần nói chuyện với ông D vì nhận thấy ông D không chia sẻ chuyện khó khăn trong cuộc sống với bà nhưng ông không thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Tòa án cũng đã nhiều lần mời hòa giải, động viên nhưng ông bà không thể trở về

chung sống với nhau được do bà không còn tình cảm với ông D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Ông bà sống chung có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không có yêu cầu về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn ông Nguyễn Phát D trình bày:

Ông D thống nhất lời khai của bà X về thời gian ông và bà X chung sống, thời gian đăng ký kết hôn và sinh con là đúng. Ông D thừa nhận quá trình sống chung với nhau có phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà X làm ăn nợ nần nên vợ chồng có cãi vã, lúc nóng giận ông có đánh vợ. Từ khi Tòa án hòa giải đến nay, ông bà cũng không có nói chuyện hàn gắn nhưng ông có quan điểm, việc bà X kiên quyết ly hôn là do bà X có người đàn ông khác. Tuy nhiên, ông không muốn ly hôn với bà X do vẫn còn tình cảm.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1998. Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không có yêu cầu về con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.
- Bị đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi khai mạc phiên tòa, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu của bà Trần Thị Minh X xin ly hôn với ông Nguyễn Phát D là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà X được ly hôn với ông D; Về con chung: Hiện các con đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không có yêu cầu về con; Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: Bà X phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Trần Thị Minh X yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Phát D, bị đơn đang cư trú tại thành phố Bà Rịa, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Phát D đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh X và ông Nguyễn Phát D tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, ngày 30/6/2009 của Ủy ban nhân dân phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà X thì trong quá trình chung sống, giữa bà và ông D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến nhau nên không thể duy trì cuộc hôn nhân này được nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng giữa ông D và bà X đều không có ý định hàn gắn. Cụ thể: bà X kiên quyết xin ly hôn, ông D không đồng ý vì cho rằng còn tình cảm với vợ nhưng ông không nói chuyện với bà X để tìm cách trở về chung sống và ông D cũng thừa nhận việc vợ chồng mâu thuẫn đã có từ lâu. Như vậy đủ cơ sở xác định bà X, ông D sống với nhau không có hạnh phúc. Việc ông D không đến Tòa án để tham gia phiên tòa sơ thẩm mà làm đơn xin xét xử vắng mặt đã chứng minh ông không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà X.

[2.2] Về con chung: Bà X và ông D có 2 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1998 đều đã trưởng thành và có gia đình riêng; đương sự không có yêu cầu về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Bà X phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Minh X được ly hôn với ông Nguyễn Phát D.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Minh X và ông Nguyễn Phát D có 02 con chung là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1996; Nguyễn Thị Thủy T1, sinh năm 1998; các con đã trưởng thành, không có yêu cầu về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Minh X phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số TU/2017/0005553 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Bà X đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THA DS thành phố Bà Rịa;
- UBND P. Phước Trung, TP. Bà Rịa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

TRẦN THỊ MỸ DUNG